BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐẤT ĐAI, HOA MÀU, TÀI SẢN TRÊN ĐẤT KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG SẮT LÀO CAI - HÀ NỘI - HẢI PHÒNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐẠI SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2026 của UBND xã Đại Sơn)

TT	Họ và tên	Diện tích đất LUC thu hồi và bồi thường (m2)	Tổng diện tích đất NN đang sử dụng (m2)	Số khẩu được hỗ trợ gạo theo quy định	Tỉ lệ thu hồi đất (%)	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ (đồng)					
						Đất	Đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm	Cây cối, hoa màu	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh	Hỗ trợ ổn định đời sống	Tổng cộng kinh phí bồi thường, hỗ trợ
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12=7+8+9+10+11*
1	Trần Xuân Vê	446,4	1.659,4	3	26,9	44.640.000	223.200.000	4.464.000	13.392.000	3.645.000	289.341.000
2	Hoàng Văn Chinh	139,6	1.456,9	4	9,6	13.960.000	69.800.000	1.396.000	4.188.000	4.860.000	94.204.000
3	Nguyễn Ngọc Quả	815,2	3.266,1	7	25,0	81.520.000	407.600.000		24.456.000	8.505.000	522.081.000
4	Nguyễn Tá Thế	538,8	3.234,0	6	16,7	53.880.000	269.400.000	5.388.000	16.164.000	7.290.000	352.122.000
5	Nguyễn Thành Lâm	225,4	2.006,4	4	11,2	22.540.000	112.700.000	2.254.000	6.762.000	4.860.000	149.116.000
6	Nguyễn Tá Săm	12,2	2.508,0	5	0,5	1.220.000	6.100.000	122.000	366.000	6.075.000	13.883.000
7	Nguyễn Văn Tỏ	1.205,7	2.109,5	3	57,2	120.570.000	602.850.000		36.171.000	7.290.000	766.881.000
8	Nguyễn Văn Bồi	1.615,4	5.629,6	7	28,7	161.540.000	807.700.000		48.462.000	8.505.000	1.026.207.000
9	Nguyễn Khắc Xúy	330,6	854,9	4	38,7	33.060.000	165.300.000	3.306.000	9.918.000	9.720.000	221.304.000
10	Lê Công Đang	700,4	2.112,0	4	33,2	70.040.000	350.200.000		21.012.000	9.720.000	450.972.000
11	Nguyễn Thị Trưng	406,6	1.846,4	1	22,0	40.660.000	203.300.000	4.066.000	12.198.000		260.224.000
Cộng (làm tròn)		**6.436,3**		**48,0**		**643.630.000**	**3.218.150.000**	**20.996.000**	**193.089.000**	**70.470.000**	**4.146.335.000**
Bằng chữ: Bốn tỷ bốn trăm mười sáu triệu ba trăm ba mươi năm nghìn đồng chẵn./.											